

Bản án số: 270/HNGĐ-ST
Ngày: 17/6/2024
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Mai Anh, Bà Trần Thị Hồng Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hưng - Thư ký Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Đăng- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2024/TLST- HNGĐ ngày 09/01/2024 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2024/QĐST-HNGĐ ngày 03/5/2024, quyết định hoãn phiên tòa số 96/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Tích G - sinh năm 1985.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị H - sinh năm 1988.

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: số x, ngách x đường L Q Đ, tổ dân phố số x, phường P Đ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. (Anh G có mặt, chị H vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trần Tích G trình bày:

Anh Trần Tích G và chị Hoàng Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MT, huyện TL (nay là phường MT quận Nam Từ Liêm), thành phố Hà Nội ngày 03/4/2008. Thời kỳ đầu chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh G nghi ngờ chị H có quan hệ tình cảm với

người khác dẫn đến cuộc sống vợ chồng ngày càng nặng nề, không thể hòa giải hàn gắn tình cảm. Nay anh G xác định tình cảm vợ chồng không còn. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh G được ly hôn với chị Hoàng Thị H.

Về con chung: anh Trần Tích G và chị Hoàng Thị H có 02 (hai) con chung là cháu Trần Gia L, sinh ngày 24/10/2008 và cháu Trần Như Q, sinh ngày 17/8/2013. Ly hôn, anh Trần Tích G đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị Hoàng Thị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện anh G có chỗ ở và công việc thu nhập ổn định 20.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: anh Hoàng Tích G đề nghị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: anh Hoàng Tích G thừa nhận vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

****Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần đối với bị đơn là chị Hoàng Thị Hnhung chị H không chấp hành, không đến làm việc. Do đó không có ý kiến trình bày.***

***Tại phiên toà, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm phát biểu ý kiến:**

* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn cần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

* Ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của anh Trần Tích G, xử cho anh G được ly hôn với chị Hoàng Thị H. Về con chung: Giao cho anh Trần Tích G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Trần Gia L sinh ngày 24/10/2008 và cháu Trần Như Q, sinh ngày 17/8/2013. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận anh Trần Tích G không yêu cầu chị Hoàng Thị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Hoàng Thị H cho đến khi có sự thay đổi khác. Về tài sản chung: anh Trần Tích G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về nợ chung: anh Trần Tích G thừa nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Hoàng Thị H có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại số x, ngách x đường L Q Đ, tổ dân phố số x, phường P Đ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Căn cứ Điểm a, Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Chị Hoàng Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ là phù hợp quy định tại Khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Anh Trần Tích G và chị Hoàng Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân xã M T, huyện T L (nay là phường MT, quận N T L), thành phố Hà Nội ngày 03/4/2008, vì vậy quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo lời khai của anh G, thời kỳ đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị Hoàng Thị H có biểu hiện quan hệ với người đàn ông khác. Mặc dù anh G không có chứng cứ nhưng dẫn đến cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng, không thể hòa giải hàn gắn được. Lời khai của anh G phù hợp với nội dung tài liệu mà tòa án thu thập được tại chính quyền địa phương và lời khai của bà Nguyễn Thị B là mẹ đẻ của anh G là người thường xuyên đến chăm sóc các con cho vợ chồng anh chị về mâu thuẫn vợ chồng anh G chị H do chị H có quan hệ tình cảm bên ngoài.

Chị Hoàng Thị H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã ra thông báo về việc chấp hành quyền và nghĩa vụ tố tụng đối với chị H nhưng chị H vẫn cố tình vắng mặt, không cung cấp lời khai, không tham gia phiên hòa giải tại Tòa án thể hiện việc chị H có thái độ bỏ mặc, không tôn trọng cơ quan pháp luật, không tôn trọng hạnh phúc gia đình chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng và không thể hàn gắn. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của anh G, xử cho anh Trần Tích G được ly hôn với chị Hoàng Thị H.

[2.2]. Về con chung: Anh Trần Tích G và chị Hoàng Thị H có 02 (hai) con chung là cháu Trần Gia L, sinh ngày 24/10/2008 và cháu Trần Như Q, sinh ngày 17/8/2013. Ly hôn, anh Trần Tích G đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị Hoàng Thị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung của anh Trần Tích G là phù hợp với nguyện vọng của cả hai con chung. Anh Trần Tích G hiện có công việc và thu nhập ổn định. Bên cạnh đó bà Nguyễn Thị B mẹ đẻ anh G đồng ý cho anh G tiếp tục ở trên phần đất của gia đình và giúp anh G chăm sóc các con chung. Vì vậy cần giao cháu Trần Gia L, sinh ngày 24/10/2008 và cháu Trần Như Q, sinh ngày 17/8/2013 cho anh Trần Tích G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với nguyện vọng của các cháu và đảm bảo sự ổn định và phát triển của các cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh G không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Hoàng Thị H cho đến khi có sự thay đổi khác.

[2.3]. Về tài sản chung: anh Trần Tích G không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Về nợ chung: anh Trần Tích G thừa nhận không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3]. Về án phí: anh Trần Tích G phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Tích G, xử anh Trần Tích G được ly hôn chị Hoàng Thị H.

2. Về con chung: Giao hai con chung cháu Trần Gia L, sinh ngày 24/10/2008 và cháu Trần Như Q, sinh ngày 17/8/2013 cho anh Trần Tích G trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho hai con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác. Chị Hoàng Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Tích G không yêu chị Hoàng Thị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Hoàng Thị H cho đến khi có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung: Anh Trần Tích G không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Anh Trần Tích G thừa nhận không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Trần Tích G phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) là tiền tạm ứng án phí anh G đã nộp là theo biên lai thu số 00009268 ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Xác nhận anh G đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- UBND p.M T, Q. Nam Từ Liêm
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

